

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
VĂN PHÒNG
Số: 145/QĐ-VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng
Công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc Ban Tiếp công dân tỉnh

CHÁNH VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất;

Căn cứ Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 26/6/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh;

Thực hiện nội dung Công văn số 6508/UBND-KT ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh về việc chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, mua sắm máy móc thiết bị và thuê trụ sở làm việc cho các cơ quan, đơn vị năm 2020; Trên cơ sở Công văn số 537/TĐ-PCC ngày 11/12/2019 của Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh về việc chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy công trình sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh; Công văn số 3797a/SXD-QLXD ngày 12/12/2019 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế- kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh, với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, cải tạo Trụ sở làm việc của Ban Tiếp công dân tỉnh.

2. Chủ đầu tư: Văn phòng UBND tỉnh.

3. Tổ chức Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Quảng Châu và Công ty TNHH Xây dựng Thương Mại Dịch vụ Thiên Việt.

4. Tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Sở Xây dựng.

5. Tổ chức thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy: Phòng cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh

6. Mục tiêu sửa chữa, cải tạo: Đảm bảo diện tích sử dụng và hiện đại hóa cơ sở vật chất phục vụ tốt công tác của cơ quan, đơn vị; đáp ứng yêu cầu sử dụng các phòng Tiếp công dân, phòng làm việc, phòng họp cho lãnh đạo tỉnh (Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh) tiếp công dân định kỳ và đột xuất và đảm bảo không gian làm việc cho 04 cán bộ, công chức Ban Tiếp công dân tỉnh (02 Phó Trưởng ban, 02 công chức) và 05 cán bộ, công chức các cơ quan Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn ĐBQH và Văn phòng HĐND tỉnh.

7. Quy mô và các tiêu chuẩn:

a) Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: TCVN 4601:2012; TCVN 4319:2012; TCVN 5574:2018; TCXDVN 276:2003; TCVN 2737:1995; TCVN 9206:2012; TCVN 9207:2012;...

b) Quy mô và phương án thiết kế:

*** Cải tạo, mở rộng nhà làm việc hiện hữu:**

- Mở rộng nhà làm việc hiện hữu về phía Bắc, mở rộng sảnh đón, tổng diện tích mở rộng 49m²; cải tạo, sửa chữa Khối nhà làm việc hiện hữu, tổng diện tích sàn khoảng 328m² để bố trí phòng họp, phòng chờ, phòng làm việc, khu vệ sinh cho phù hợp công năng sử dụng; cải tạo mặt đứng công trình.

- Tháo dỡ cầu thang bộ hiện trạng, xây mới lại 01 cầu thang phía diện tích tích mở rộng; thiết kế kết cấu BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15; cầu thang lát đá Granite tự nhiên, lan can cầu thang thiết kế Inox sus 304.

- Tháo dỡ toàn bộ phần mái, sê nô hiện trạng; thiết kế phần kèo thép hình vượt nhịp 11,95m cho phần hội trường, phần còn lại xây tường thu hồi bằng gạch không nung; thiết kế mới xà gồ thép, mái lợp tole chống nóng, chống ồn; làm mới sê nô mái, thiết kế BTCT đá 1x2 cấp độ bền B15.

- Khối xây mới: Thiết kế kết cấu hệ khung, sàn bê tông cốt thép chịu lực; móng đôi BTCT đặt trên nền đất tự nhiên; móng bó nền xây đá chẻ; kết cấu chính sử dụng bê tông đá 1x2 cấp độ bền B15 (M200), bê tông lót móng sử dụng bê tông đá 4x6 cấp độ bền B7,5 (M100); cốt thép sử dụng thép CB240-T, CB300-V, CB400-V.

- Tháo dỡ toàn bộ gạch lát nền hiện trạng, lát mới gạch nền granite

(600x600)mm; thay mới toàn bộ trần nhà, thiết kế mới trần thạch cao.

- Tháo dỡ và thay mới hệ thống điện, cấp thoát nước trong nhà, mạng, âm thanh, hệ thống chống sét.

- Thiết kế mới hệ thống PCCC: Thiết kế hệ thống cấp nước PCCC kết hợp báo cháy tự động.

- Khu vệ sinh: Bố trí phía khối mở rộng, nền lát gạch ceramic chống trượt, tường ốp gạch men cao 1,8m, trần đóng la phong; thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh; xây mới 01 hầm tự hoại.

- Sửa chữa, gia cố và sơn lại cầu thang thoát hiểm và lan can phía Tây hiện hữu.

- Thay mới toàn bộ hệ cửa, thiết kế sử dụng cửa nhôm cao cấp, kính an toàn dày 8,38mm.

*** Nhà để xe:**

- Di dời nhà xe hiện hữu ra phía sau (phía Tây) của công trình, chỉ thiết kế lại hệ móng và nền nhà.

- Xây mới 01 nhà để xe phía Đông Nam của mặt bằng công trình, thiết kế móng BTCT, trụ + kèo bằng thép hình, mái lợp tole, nền đổ bê tông.

*** Sửa chữa, cải tạo, tường rào, cổng ngõ hiện hữu:**

- Tháo dỡ 01 nhịp tường rào phía Tây Nam công trình để bố trí cổng phụ.

- Vệ sinh và sơn lại toàn bộ tường rào.

*** Sửa chữa nhà vệ sinh hiện hữu:** Vệ sinh, sơn lại toàn bộ nhà vệ sinh hiện có.

*** Thiết bị:** Mua sắm thiết bị văn phòng, thiết bị âm thanh, thiết bị PCCC để đáp ứng yêu cầu sử dụng.

8. Loại công trình: Công trình công cộng cấp II.

9. Địa điểm xây dựng: Tại Trụ sở Ban Tiếp Công dân tỉnh, số 232 đường Phan Bội Châu, thành phố Quảng Ngãi.

10. Tổng mức đầu tư: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.900.592.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	672.027.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	117.523.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	327.197.000 đồng
- Chi phí khác:	159.659.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	823.272.000 đồng

11. Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

12. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, tổ chức thi công xây lắp, nghiệm thu và thanh, quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng: Hành chính - Tổ chức, Quản trị - Tài vụ; Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh; các bộ phận và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Sở: Tài chính, Xây dựng;
- KBNN Quảng Ngãi;
- VPUB: Ban TVĐU, lãnh đạo Văn phòng, BCH công đoàn, Ban TTND, CBTH;
- Lưu: VT, QTTV.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Minh Đạo